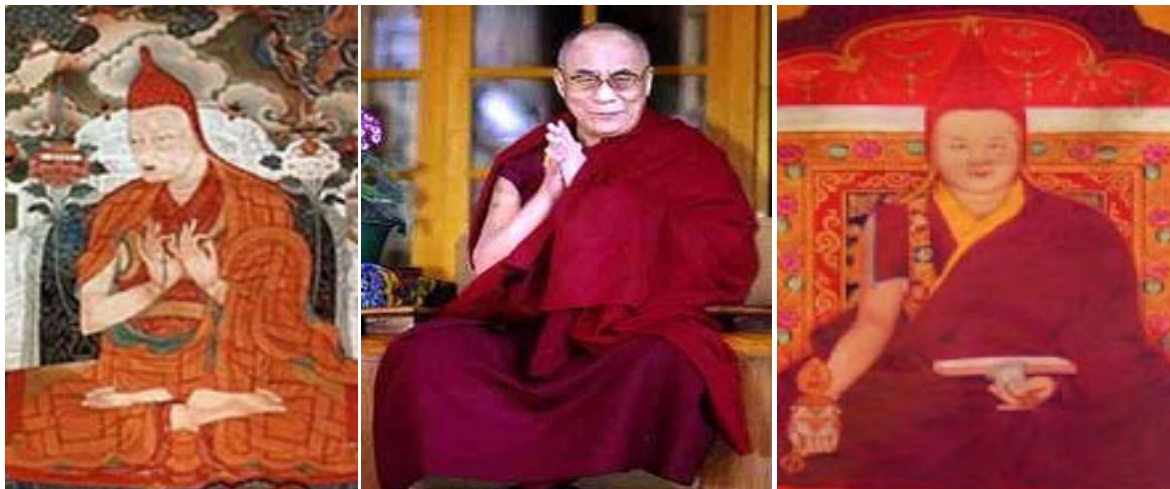


Truyền thống Rime – Bất bộ phái

Rime là gì?

Một vài người có thể nghĩ rằng, Rime (Rimed, phát âm là Remay) là một truyền thống riêng biệt của Phật giáo Tây Tạng, hay đây là một truyền thống mới, tách biệt khỏi tám dòng truyền thừa thực hành hay năm truyền thống chính. Nhưng sự thật thì không phải thế. Thay vào đó, đây là một phong trào xuất hiện vào khoảng cuối thế kỉ 19, tìm kiếm sự đánh giá thích hợp các điểm khác biệt giữa các trường phái Tây Tạng khác nhau và công nhận tầm quan trọng của sự đa dạng này cho việc làm lợi lạc hành giả với những nhu cầu khác nhau. Các vị đạo sư của phong trào Rime không chỉ được trưởng thành trong một truyền thống và thông qua sự chứng ngộ nhìn thấy rằng về bản chất truyền thống này bình đẳng về giá trị với các truyền thống khác, mà các ngài còn đạt được sự hiểu biết uyên thâm về tất cả các truyền thống khác nhau.



Ngài Jamgon Kongtrul Ngài Đạt Lai Lạt Ma Ngài Jamyang Khyentse Wangpo

Các vị đạo sư Bất bộ phái vĩ đại như ngài Jamgon Kongtrul và ngài Jamyang Khyentse Wangpo không nghiên cứu trong một truyền thống đặc biệt được gọi là Rime. Thay vào đó, các ngài có nền tảng là một truyền thống nào đó và sau đó nhận ra sự giống nhau giữa các truyền thống khác của Phật giáo Tây Tạng. Ví dụ, đức Jamgon Kongtrul được đào tạo trong truyền thống Kagyu, trong khi đức Khyentse Wangpo ban đầu là một bậc trì giữ dòng Sakya. Cũng có rất nhiều các vị đạo sư bất bộ phái từ dòng Nyingma như ngài Patrul Rinpoche và ngài Jigme Tenpe Nyima. Trong truyền thống Jonang cũng có các vị

Bất bộ phái vĩ đại, như đức Kunga Dolchog, người từ giữa thế kỉ 15 đã tóm tắt các thực hành và quán đảnh của mỗi truyền thống Phật giáo Tây Tạng trong cuốn Jonang Tridyapa (mang tên này bởi cuốn sách được biên soạn bởi một vị lạt ma Jonang). Sau đó, đức Jamgon Kongtrul sử dụng cuốn sách như nền tảng cho bản văn chi tiết hơn, tên là Rinchen Terzod.

Tại sao phong trào Rime quan trọng?

Theo truyền thống, hành giả Phật giáo Tây Tạng nhấn mạnh vào tri kiến và các chỉ dẫn được trao truyền trong dòng truyền thừa của mình, điều này rất quan trọng trong việc duy trì sự đúng đắn của giáo lý. Hơn thế nữa, rất nhiều hành giả giành trọn cuộc đời ở một tu viện và giành rất nhiều thời gian và nỗ lực để tu tập tỉ mỉ theo một truyền thống (nhận các trao truyền, quán đảnh và chỉ dẫn cốt tủy), do đó họ chẳng có thời gian để tìm hiểu các truyền thống khác. Bởi vì hoàn cảnh như vậy, có một nguy cơ là một vài hành giả sẽ ít không mở [lòng] với các tri kiến và phẩm tánh tốt đẹp của các truyền thống khác. Có rất nhiều câu chuyện thú vị, ví dụ, về các vị Geshe của truyền thống Gelug, những người đã bí mật thực hành Dzogchen và sau đó nhận rất nhiều lời chỉ trích khi bị phát hiện đang theo các bản văn của dòng Nyingma.



Một nguyên nhân khác khiến Rime rất quan trọng là sự giao tiếp giữa các tu viện rất bị hạn chế và một vài có xu hướng làm việc độc lập. Ví dụ, không giống như các nước phương Tây, ở đây thường có rất ít sự vận chuyển, không điện thoại, không tivi và không báo chí. Do đó, thường có rất ít cơ hội để được biết đến và có được sự kính trọng các truyền thống khác.

Thêm vào đó, có rất nhiều các vị học giả uyên bác chỉ trích tri kiến của các truyền thống khác với ý định tốt đẹp rằng như thế sẽ giúp các đệ tử đánh giá cao các giáo lý của mình. Tuy nhiên, điều này đôi khi trở nên rất tệ và một vài đệ tử nuôi dưỡng thái độ rằng các truyền thống khác theo một cách nào đó là thấp kém hơn. Tri kiến cá nhân của tôi là, một vài học giả Tây Tạng say đắm với việc tiến gần các vị đạo sư vĩ đại người Ấn và sau đó cố ganh đua với họ bằng cách chỉ trích các truyền thống khác. Tuy nhiên, thái độ phê bình đúng đắn của các vị đạo sư Ấn Độ có thể được thấy trong các trường hợp các cuộc tranh luận lớn mà xảy ra giữa đạo Hindu và đạo Phật, với một phe bị đánh bại sẵn sàng chiếm vị trí của phe kia. Ở Tây Tạng, khi người ta biết được tri kiến của Phật giáo như vậy, dường như không cần thiết phải quá nhấn mạnh vào các điểm khác biệt tinh tế, chính là những cách khác nhau được miêu tả đến cùng một sự hiểu các kinh nghiệm.

Bởi vì tất cả các lý do trên, thật khó để chúng Phật tử coi mọi truyền thống với sự kính trọng như nhau. Điều này không chỉ đúng ở Tây Tạng và Ấn Độ, nhưng nơi mà thường có thói quen phê bình người khác, mà còn đúng với những người mới biết đến Phật giáo. Không may thay, họ thường trở thành nạn nhân của tri kiến sai lầm hay thành kiến rằng chỉ có một truyền thống duy nhất là chân chính, hay để trở thành một học trò Pháp chân chính, người ta chỉ nên theo một trường phái. Ví dụ, tôi có những trải nghiệm của người phương Tây, đã miễn cưỡng mua các sách hay nhận các giáo lý từ các vị Lạt ma bên ngoài một truyền thống đặc biệt. Đây là lý do tại sao, mặc dù tôi không phải một vị đạo sư Bất bộ phái vĩ đại, tôi luôn cố gắng xiển dương tinh thần Bất bộ phái càng nhiều càng tốt, đặc biệt để giúp các đệ tử mới nhập môn.

Tôi thấy rất biết ơn rằng đức Đạt Lai Lạt Ma từng nói riêng với tôi vào năm 2003, rằng ngài rất ấn tượng rằng tôi là một vị đạo sư Bất bộ phái, nói rằng điều này rất hiếm, quan trọng và được đánh giá cao. Ngài nói về sự ngưỡng mộ với hai vị Lạt ma Golok mà ngài thường đề cập đến trước đại chúng, đạo sư dòng Nyingma ngài Dodrupchen Jigme Tenpe Nyima và đạo sư Gelug ngài Chawoe Tulku Songrab Gyamtso, những người mà kiến thức vô tận và sự kính trọng được đặt bình đẳng vào tất cả các truyền thống.

Tóm lại, Bất bộ phái là một phong trào hợp thời và độc đáo với những kết quả lớn lao, khởi xướng bởi hai vị đạo sư vĩ đại thế kỷ 19, ngài Khyentse Wangpo và ngài Jamgon

Kongtrul. Không có những nỗ lực không biết mệt mỏi của các ngài trong việc kết tập và truyền bá giáo lý, rất nhiều các tác phẩm Phật giáo có thể sẽ mất. Điều này giúp đỡ cho việc phá bỏ phong tục chỉ có các giáo lý của một dòng truyền thừa duy nhất, điều đã làm tách biệt một vài truyền thống khỏi những truyền thống khác, và đã thiết lập được một nền tảng mà từ đây mọi người có thể coi mọi truyền thống với sự kính trọng như nhau. Trên thực tế, đức Phật luôn cấm đệ tử chỉ trích các vị thầy và giáo lý từ các truyền thống và văn hóa khác. Đó là Rime.

Tinh thần Bát Bộ phái

Để hoàn thiện việc thực hành và trở thành một con người tâm linh chân chính, chúng ta cần có một sự tiếp cận bất bộ phái hay không thiên vị vào các truyền thống Phật giáo. Ví dụ, đức Jetsun Tsongkhapa đã nhận được các chỉ dẫn về thực hành Dzogchen từ đạo sư Nyingma vĩ đại từ [tu viện] Lodrak tên là Layki Dorje, các chỉ dẫn Trung Đạo từ đạo sư Sakya ngài Rendawa Zhonu Lodro, các chỉ dẫn về Sáu Pháp du già của Mật điển Kalachakra từ đức Jonang Panchen Chogle Namgyal, và các chỉ dẫn về Bát nhã Ba la mật kinh từ ngài Jonang Nyawon Kunga Pal. Nếu ngài Tsongkhapa không kính trọng các vị đạo sư tâm linh và tinh thần Bát Bộ phái, ngài sẽ không muốn nhận và thực hành những chỉ dẫn tinh túy khác nhau này.

Giống như ngài Tsongkhapa, có rất nhiều các vị đạo sư từ các truyền thống Sakya, Gelug, Kagyu, Nyingma và Jonang, đã nhận ra và duy trì sự hiểu biết triết học từ các truyền thừa khác mà không hề xung đột. Một ví dụ khác là Đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ 5, Ngawang Lozang Gyatso, một bậc nắm giữ chính yếu truyền thống Gelug nhưng đã biên soạn một bản văn chỉ dẫn cốt yếu các giáo lý Dzogchen của dòng Nyingma, được biết đến là Khẩu truyền của các bậc trì giữ tinh thức. Ngài Kunkhyen Longchen Rabjam, một bậc trì giữ chính yếu dòng Nyingma, nhận và thực hành các giáo lý mở rộng về ý nghĩ rõ ràng của zhentong (hay shentong: Không Môn phái) từ đức Karmapa đời thứ ba Rangjung Dorje. Ngài Ju Mipham Jamyang Gyatso của truyền thống Nyingma khẳng định đến tri kiến zhentong tương tự như của Jonang trong tác phẩm nổi tiếng, Tiếng Sư tử Hồng. Đạo sư vĩ đại dòng Nyingma, ngài Za Patrul Orgyen Jigme đã hoàn thành nhập thất ba năm về Sáu pháp du già của mật điển Kalachakra từ truyền thống Jonang và có thể giải thích hệ thống

này. Ngài Konton Konchog Gyalpo, một vị Lạt ma từ Sakya, cũng có thể đưa ra những lời khuyên giáo huấn không vấy bẩn từ truyền thống Nyingma. Ngài Jamgon Kongtrul Lodro Thaye, một bậc tiên phong của tinh thần Bất bộ phái, đã kết tập cuốn Kho tàng các chỉ dẫn tâm linh, kết hợp các chỉ dẫn cốt tủy từ tám dòng truyền thừa thực hành của Phật giáo Tây Tạng. Đạo sư Jonang, ngài Kunpang Thugje Tsonдру thực hành các chỉ dẫn của 17 dòng truyền thừa khác nhau về các mật điển Kalachakra ở Tây Tạng.

Các dòng truyền thừa của Phật giáo Tây Tạng quyện lại thông qua các quán đánh, trao truyền và chỉ dẫn, đến mức mỗi một dòng đều kết nối với các dòng khác. Vì thế, đánh giá một truyền thống với sự thiên vị, coi một truyền thống là tốt đẹp hơn, là sai lầm. Bởi vì các truyền thống này đều là những cánh cửa bình đẳng đến với trí tuệ, chúng đều làm lợi lạc. Như vị sáng lập và các vị đạo sư vĩ đại của các truyền thống này giải thích, nghiên cứu và thực hành những điều từ những truyền thống này cho phép chúng ta tránh sự thành kiến. Tinh thần Bất bộ phái không thành kiến đặc biệt được duy trì bởi đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14, người lãnh một nhiệm vụ đặc biệt trong việc nắm giữ các giáo lý, thực hành và giải thích của dòng truyền thừa từ cả 5 truyền thống của Phật giáo Tây Tạng.

Các giáo huấn của vùng đất tuyết Tây tạng, và mỗi bậc nắm giữ tối thượng các giáo huấn Là một mà không cần xung đột, được thiết lập thông qua các trao truyền chân chính!

Những người bình thường tỏ ra kiêu mạn vì những bám chấp ngay thơ

Tại sao lại có quá nhiều cuộc nói chuyện ngu ngốc về gắn bó và thù địch?

Nguồn: http://www.rimebuddhism.com/tradition_rime.html

Việt dịch: Hạnh Phúc – Nhóm Thuận Duyên